TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 730/2019/QĐST- HNGĐ	*Dĩ An, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 986/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Dương Thị Minh N, sinh năm 1985; thường trú: Số 10/B5 khối 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ và anh Phạm Khả G, sinh năm 1978; thường trú: Số 84 đường N3, khu dân cư B, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Minh N và anh Phạm Khả G thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 94/2012, quyển số 01/2012 ngày 09/5/2012 do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đ cấp).

- Về con chung: Anh Phạm Khả G giao con chung Phạm Phương N, sinh ngày 06/9/2012 cho chị Dương Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Khả G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng; thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn chị Dương Thị Minh N và anh Phạm Khả G có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền

này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Dương Thị Minh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Khả G không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh Phạm Khả G còn phải thanh toán cho chị Dương Thị Minh N tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị Minh N và anh Phạm Khả G không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Dương Thị Minh N và anh Phạm Khả G không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị Minh N và anh Phạm Khả G chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029364 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- UBND phường A,
thành phố B, tỉnh Đ (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Phan Thị Hiền